

Điều 7.- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ
K.T. Thủ tướng
Phó Thủ tướng
PHAN VĂN KHAI

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 187-CP ngày 10-12-1994 về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Tổng cục Đầu tư phát triển trực thuộc Bộ Tài chính.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 15-CP ngày 2-3-1993 về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ; số 177-CP ngày 20-10-1994 về ban hành Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng; và số 178-CP ngày 28-10-1994 về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Tổng cục Đầu tư phát triển là tổ chức trực thuộc Bộ Tài chính có nhiệm vụ giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tài chính đầu tư phát triển, tổ chức thực hiện việc cấp phát vốn ngân sách Nhà nước đầu tư và vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước đối với các dự án, mục tiêu, chương trình theo danh mục do Chính phủ quyết định hàng năm.

Điều 2.- Tổng cục Đầu tư và phát triển có nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tài chính đầu tư phát triển:

1. Nghiên cứu các chính sách, chế độ về quản lý vốn đầu tư để Bộ trưởng Bộ Tài chính ban

hành theo thẩm quyền hoặc trình Thủ tướng Chính phủ ban hành.

2. Tham gia ý kiến với các cơ quan Nhà nước về chủ trương, chính sách, kế hoạch ngắn hạn và dài hạn có liên quan đến đầu tư của Nhà nước.

3. Thẩm định về mặt tài chính và tham gia việc xét thầu, chọn thầu các dự án đầu tư có sử dụng nguồn vốn đầu tư của Nhà nước.

4. Thông báo kế hoạch vốn đầu tư của Nhà nước cho các chủ đầu tư theo kế hoạch hàng năm đã được duyệt.

5. Kiểm tra việc sử dụng nguồn vốn nói trên của chủ đầu tư; kiến nghị với cấp có thẩm quyền về chính sách, biện pháp cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư của Nhà nước.

Được yêu cầu chủ đầu tư cung cấp tài liệu và giải trình những vấn đề liên quan đến quản lý vốn đầu tư, vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước.

2. Tổ chức thực hiện việc cấp phát vốn ngân sách Nhà nước đầu tư; cấp và thu hồi vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước đối với dự án, mục tiêu, chương trình theo chỉ định của Chính phủ hàng năm:

1. Cấp phát vốn cho các chủ đầu tư theo kế hoạch đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Cấp và thu hồi vốn tín dụng ưu đãi đối với dự án, mục tiêu, chương trình theo danh mục do Chính phủ quyết định.

3. Có quyền tạm ngừng cấp phát vốn đầu tư, ngừng cấp tín dụng ưu đãi khi phát hiện thấy đối tượng nhận vốn vi phạm chế độ quản lý vốn đầu tư của Nhà nước và báo cáo ngay với Bộ trưởng Bộ Tài chính để xử lý.

4. Tổ chức công tác kế toán, thống kê và thanh toán, quyết toán việc cấp phát vốn đầu tư, cấp và thu hồi vốn tín dụng ưu đãi đầu tư theo quy định hiện hành của Nhà nước; giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính thực hiện việc thẩm tra và phê duyệt quyết toán đối với các công trình đầu tư theo quy định trong Điều lệ Quản lý đầu tư xây dựng của Chính phủ.

Điều 3.- Bộ máy của Tổng cục Đầu tư phát triển được tổ chức thành hệ thống từ Trung ương đến tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

1. Ở Trung ương có Tổng cục Đầu tư phát triển trực thuộc Bộ Tài chính.

Tổng cục Đầu tư phát triển có Tổng cục trưởng và các Phó Tổng cục trưởng giúp việc.

Tổng cục trưởng do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm (hoặc miễn nhiệm) theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Phó Tổng cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Tài chính bổ nhiệm (hoặc miễn nhiệm) theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Đầu tư phát triển.

Bộ máy giúp việc Tổng cục trưởng gồm có:

- Vụ Kinh tế - kế hoạch,
- Vụ Cấp phát vốn đầu tư,
- Vụ Tín dụng ưu đãi đầu tư,
- Vụ Kế toán,
- Vụ Kiểm tra - giám sát,
- Văn phòng Tổng cục.

Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nhiệm vụ và cơ cấu bộ máy của các đơn vị nói trên.

2. Ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có Cục Đầu tư phát triển trực thuộc Tổng cục Đầu tư phát triển. Cục Đầu tư phát triển ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện nhiệm vụ cấp phát vốn đầu tư và cấp vốn tín dụng ưu đãi đầu tư trên địa bàn.

3. Tại khu vực có khối lượng lớn vốn đầu tư của Nhà nước, hoặc có công trình thuộc nhóm A. Bộ trưởng Bộ Tài chính được thành lập Phòng hoặc Chi cục Đầu tư phát triển trực thuộc Cục hoặc Tổng cục Đầu tư phát triển. Phòng hoặc Chi cục Đầu tư phát triển giải thể sau khi kết thúc công trình.

Điều 4.- Tổng cục Đầu tư phát triển, Cục Đầu tư phát triển, Chi cục Đầu tư phát triển là những tổ chức quản lý tài chính Nhà nước, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước.

Điều 5.- Biên chế của Tổng cục Đầu tư phát triển do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định trong tổng biên chế của Bộ Tài chính.

Kinh phí hoạt động của Tổng cục Đầu tư phát triển do ngân sách Nhà nước cấp và được tổng hợp chung trong dự toán chi của Bộ Tài chính.

Khi thực hiện nhiệm vụ cấp tín dụng ưu đãi, Tổng cục Đầu tư phát triển được thu phí. Việc quản lý phí nói trên thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Điều 6.- Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Bãi bỏ các quy định trái với văn bản khác trước đây trái với Nghị định này.

Bộ trưởng Bộ Tài chính, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan

thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Tổng cục trưởng Tổng cục Đầu tư phát triển chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ

Thủ tướng

VÓ VĂN KIẾT

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 188-CP ngày 20-12-1994 về việc thành lập Học viện Quốc phòng.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 15-CP ngày 2-3-1993 về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Thành lập Học viện Quốc phòng trên cơ sở Học viện Quân sự cấp cao.

Điều 2.- Học viện Quốc phòng trực thuộc Chính phủ là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cao cấp quân sự, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho cán bộ cao cấp của Đảng, Nhà nước và đoàn thể, nghiên cứu khoa học quân sự.

Chính phủ giao cho Bộ Quốc phòng trực tiếp quản lý. Các cơ quan Nhà nước theo chức năng có trách nhiệm tham gia xây dựng Học viện.

Hoạt động của Học viện Quốc phòng theo quy chế riêng do Thủ tướng Chính phủ quy định.

Điều 3.- Học viện Quốc phòng có nhiệm vụ:

1. Đào tạo, bồi dưỡng sĩ quan chỉ huy, tham mưu cao cấp, chiến dịch, chiến lược; quân sự địa phương; cán bộ giảng dạy, cán bộ nghiên cứu khoa học quân sự; đào tạo cao học, nghiên cứu sinh và khoa học quân sự theo quy chế và văn bằng của Nhà nước.

2. Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho cán bộ chủ chốt cấp tỉnh và tương đương, cán bộ lãnh đạo thuộc các cơ quan Đảng, Nhà nước và đoàn thể Trung ương.